

UBND HUYỆN CÚ CHI
TRƯỜNG MẦM NON NHUẬN ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường mầm non Nhuận Đức,
năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /trẻ em
I	Tổng số phòng	18	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	18	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)		6.000 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)		3.584 m ²
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)		1.885,6 m ²
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		Dùng chung phòng sinh hoạt
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)		180m ² /309hs
4	Diện tích sân chơi (m ²)		1.600 m ² /309hs
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		120 m ²
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		80 m ²
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)		240 m ²
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	11	1 bộ/lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	11	Số bộ/ sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	10 máy: (máy vi tính: 08, laptop: 01, máy ảnh kỹ thuật số: 1)	
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	04	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	6	
3	Máy photo	1 (bị hư)	

5	Catset	01	
6	Đầu Video/đầu đĩa	01	
7	Thiết bị khác	Bảng tương tác: 1	
9	Bàn ghế đúng quy cách	Bàn: 250, Ghế: 500	

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	19	18	Phân biệt khu vực nam nữ	0,17 m ² /trẻ	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0			

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	

Cù Chi, ngày 26 tháng 09 năm 2022



Trịnh Thị Mai Trinh